

HOÀNH SƠN QUAN - DI TÍCH LỊCH SỬ VĂN HÓA

NGUYỄN NGỌC TRAI

Trước đây tôi viết nhiều bài về Hoàng Sơn quan đăng trên Tạp chí Văn hóa Quảng Bình thuộc Sở Văn hóa và viết trong các quyển sách Tìm về Quảng Bình xưa, Quảng Bình địa linh nhân kiệt nhà xuất bản Thuận Hóa nói rõ Hoàng Sơn quan thuộc tỉnh Quảng Bình. Nay nghiên cứu thêm nhiều tư liệu, nhiều quy ước xưa nên tôi viết tiếp bài này.

Nhiều nhà nghiên cứu không đi sâu nghiên cứu nên lưỡng lự Hoàng Sơn quan thuộc địa phận tỉnh Quảng Bình hay tỉnh Hà Tĩnh. Riêng tôi ngay từ đầu nghiên cứu lịch sử, văn hóa, tâm linh tỉnh Quảng Bình đều khẳng định Hoàng Sơn quan là di tích lịch sử thời nhà Nguyễn trên đất Quảng Bình.

Hoàng Sơn quan, cửa ngõ phía bắc của xứ Thuận Hoá xưa là di tích lịch sử triều đại nhà Nguyễn. Ai cũng biết trên đỉnh Đèo Ngang là ranh giới hành chính giữa hai tỉnh Quảng Bình và Hà Tĩnh, tại đường Quốc lộ số 1 đi qua đèo đã có cắm biển rõ ràng ranh giới giữa hai tỉnh. Tuy thế, lâu nay vẫn còn tồn tại trong việc xác định địa giới hành chính ở Hoàng Sơn quan; việc xây Hoàng Sơn quan như thế nào chưa được làm rõ.

Cách đây một tháng, tôi ra xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch một số cán bộ của xã hỏi thêm về di tích Hoàng Sơn quan và tôi đã khẳng định rõ ràng. Hoàng Sơn quan thuộc tỉnh Quảng Bình bởi các cơ sở sau:

Thứ nhất, các sử liệu để xác định địa giới

Từ các cứ liệu chính sử chép cũng có thể để xác định được địa giới. Chúng ta chắc chắn ai cũng nhất trí biết rằng một làng, xã, thôn, ấp thành, cửa thành sách chính sử chép ở địa phương nào có nghĩa là thuộc địa phương đó.

Dưới đây là các chính sử đã ghi chép để

biết được địa giới qua cửa và thành Hoàng Sơn quan.

- Sách Đại Nam nhất thống chí (thuộc chính sử), tập II về Quảng Bình chép: “Đầu niên hiệu Gia Long mới đặt dinh Quảng Bình lấy núi này làm giới hạn từ giữa đèo trở ra bắc thuộc Nghệ An, trở vào nam thuộc về Quảng Bình. Tại núi Hoàng Sơn quan năm Minh Mạng thứ 14 đặt cửa quan trên đèo đóng giữ phòng thủ; năm Minh Mạng thứ 19, đúc cửa đỉnh, lấy hình tượng núi này đúc vào huyền đỉnh⁽¹⁾. Về mục cửa quan và trấn sở của Quảng Bình sách chép: “Cửa Hoàng Sơn quan ở Đèo Ngang về phía bắc huyện Bình Chánh, cửa xây dựng bằng đá núi dài 11 trượng 8 thước, cao 5 thước, khoảng giữa là cửa quan, phía tả và phía hữu đắp tường dài 75 trượng, cao 4 thước, về mặt tả, mặt hữu mặt sau đều tường dài 12 trượng 2 thước, xây đắp từ Minh Mạng thứ 14; năm Thiệu Trị thứ 2 xa giá bắc tuần, nhà vua có làm bài thơ khắc trên núi⁽²⁾.”

- Sách Đại Nam nhất thống chí chép về tỉnh Nghệ An cũng không mô tả cửa và thành Hoàng Sơn quan.

- Sách Minh Mạng chính yếu (chính sử) chép: “Năm Minh Mạng thứ 7 (năm 1826), vua mới dụ bảo bày tôi: “Tỉnh Quảng Bình phía nam gần kinh kỳ, phía bắc qua núi Hoàng Sơn nơi ấy rất là xung yếu, thành trì không thể không vững bền được, mới sai quan tỉnh ấy thuê lấy đá ở núi để xây đắp... Khi đi tuần ra xứ Bắc Kỳ lên thành ấy bảo các quan rằng: “thành này then khóa cửa bắc của kinh đô”⁽³⁾.”

- Sách Đại Nam thực lục của Quốc sử quán triều Nguyễn cũng chép nhiều về cửa vào thành Hoàng Sơn quan. Ngoài sách chép về kích thước của cửa và thành còn chép thêm về

người quản lý và lực lượng đóng giữ: “Thiết lập cửa ải ở núi Hoành Sơn (Hoành Sơn trên liên núi cao dưới giáp biển lớn, ở khoảng tiếp giáp giữa hai tỉnh Quảng Bình và Hà Tĩnh. Cửa ải cũng được mô tả: “Ở trên đỉnh núi, chung quanh cho xây bằng đá núi, dài 11 trượng 8 thước, cao 5 thước, đằng trước mở một cửa, bên tả, bên hữu có tường ngăn, xây theo thể núi; bên tả dài 36 trượng, bên hữu dài 39 trượng; có chỗ cao 3,4 thước, có chỗ cao 5,6 thước không chừng. Trong dựng một trại lính 3 gian để làm chỗ biên binh đóng giữ”.

Vào năm Minh Mạng thứ 14 (năm 1833), quan Bộ Binh xin đặt cửa quan ở Hoành Sơn quan, nghe lời tâu, vua nghe lời tâu mà đặt tên là Hoành Sơn. Lúc này khi tình hình đã khác, phương nam, phương bắc hợp thành một nhà, bốn mặt biên thủy đều không xảy ra việc gì, vua dụ bảo rằng: “Cửa ải Hoành Sơn quan này lập nên chỉ để xét hỏi quân gian, cũng là một đồn phân phòng đó thôi. Sau đó, vì thấy Bộ Công nhiều việc, bèn sai thự (quyền) Bộ Chính Quảng Bình là Trần Văn Tuấn chuyên coi mọi việc, mời Phú về (thự Thị lang Bộ Công Đoàn Văn Phú). Một tháng làm xong, phái một suất đội và 20 lính Quảng Bình đến đóng giữ, một tháng một lần thay phiên nhau⁽⁴⁾.

Qua những chính sử ghi chép cho ta thấy, việc vua cho xây Hoành Sơn quan, dựng trại lính ở phía nam, giao cho Bộ Chính Quảng Bình quản lý cửa và thành Hoành Sơn quan để kiểm soát những người qua lại vào vùng đất Thuận Hóa xưa vì thế cụm công trình này thuộc tỉnh Quảng Bình và chính sử mới chép ở tỉnh Quảng Bình là vậy.

- Sách Đồng Khánh dư địa chí, năm 1885 về tỉnh Quảng Bình chép rất cụ thể cửa và thành Hoành Sơn quan, ở mục núi chép: “Riêng hai núi Hoành Sơn và Hùng Sơn ngăn cách giữa hai miền Nam Bắc, là con đường quan trọng trong sự đi lại, từng vâng lệnh thiết đặt cửa ải, đóng giữ để phòng bị biên cương, không thể sơ suất”; mục bản đồ tỉnh Quảng Bình, phủ Quảng Trạch, huyện Bình Chánh đã



Bản đồ tỉnh Quảng Bình trong sách
Đồng Khánh dư địa chí

Ảnh: N.N.T

vẽ thể hiện đầy đủ cả cửa và thành Hoành Sơn quan. Phần ghi chép phủ Quảng Trạch, huyện Bình Chánh có ghi: “Bên sườn núi đặt quan ải. Trên cửa quan có dựng nhà bia kính khắc thơ ngự chế của vua”; “Danh thắng đền Liễu Hạnh thần nữ ở địa phận xã Vĩnh Sơn, dưới chân núi Hoành Sơn. Thần rất linh thiêng”.

- Sách Đồng Khánh dư địa chí chép tỉnh Hà Tĩnh ở mục đường đi ghi rõ: “một đường dịch lộ phía nam giáp cửa Hoành Sơn quan ở Quảng Bình”. Câu này đã xác định rõ cửa Hoành Sơn quan ở Quảng Bình.

Bản đồ phủ Quảng Trạch có vẽ Hoành Sơn quan (Bản đồ Đồng Khánh dư địa chí).

Thứ hai, các bản đồ Quảng Bình có Hoành Sơn quan

Các bản đồ Quảng Bình có Hoành Sơn quan gồm: Quảng Bình toàn đồ; Như sử Đồng Khánh dư địa chí; 2 bản đồ tỉnh Quảng Bình, phủ Quảng Trạch, huyện Bình Chánh phủ Quảng Trạch có Hoành Sơn quan. Ngoài ra, ở

cửu đỉnh thành nội Huế có Hoành Sơn quan.

Thứ ba, căn cứ vào các thông lệ, quy ước xưa

Như chúng ta đã biết, khi chúa Nguyễn Hoàng cho người thỉnh ý cụ Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm, nhìn thấy đàn kiến đang bò lên hòn giả sơn trước sân nhà, bèn nói Hoành Sơn nhất đại vạn đại dung thân (Núi Hoành Sơn một dãy vạn đời dung thân), từ đó chúa Nguyễn cũng như các triều đại vua triều Nguyễn luôn luôn xác định xây dựng đất Thuận Hóa là đất thang mộc (đất thang mộc hay thang mộc áp được hiểu là đất riêng của nhà vua và hoàng hậu, là nơi vua sinh trưởng) của triều đại của mình.

Vào thời kỳ phát triển mạnh của triều Nguyễn, vua Minh Mạng bắt đầu tạo dựng biểu tượng trên lãnh thổ cho mỗi triều vua. Vua cho xây dựng những công trình mang tính tượng đài trong những địa danh mang dấu ấn lịch sử. Ở Quảng Bình nhà vua đã cho xây dựng Quảng Bình quan, thành Đồng Hới, Hoành Sơn quan.

Cửa Hoành Sơn quan, chúng ta có thể hình dung ra vùng đất Thuận Hóa xưa với hai cửa bắc (Hoành Sơn quan) và cửa nam (Hải Vân quan) của ngôi nhà riêng, có cửa đóng, cửa mở. Ai muốn đi vào đất thang mộc từ phía bắc vào qua hai cửa Hoành Sơn quan.

Cũng theo thông lệ quy ước bắt buộc xưa mà chúng ta đều biết: mọi kiến trúc, thiết kế cửa thành, nhà cửa... ở phía trước (mặt tiền) có tên của cửa thành; còn cánh cửa nhà, cửa cổng thành đều mở vào trong thành, trong sân vườn. Hoành Sơn quan mặt trước (mặt tiền) về phía Hà Tĩnh đề ba chữ “Hoành Sơn quan” và cửa mở vào trong phía tỉnh Quảng Bình (cũng giống như Quảng Bình quan ở thành phố Đồng Hới mặt tiền của lũy bắc trường thành về phía



Di tích Hoành Sơn quan

Ảnh: **N.N.T**

Đức Ninh).

Vì sao cổng thành xưa thường mở vào phía trong?

Nhiều người để ý thấy rằng, cổng thành xưa hầu hết chỉ có thể mở vào phía trong, chứ không thể mở ra bên ngoài. Thiết kế đặc biệt này có dụng ý gì?

Thành trì cổ là một kiểu kiến trúc phòng ngự, một thành trì kiên cố có thể tạo thành một tấm rào chắn. Cổng thành thông thường là con đường duy nhất để ra vào thành, cũng chính là biểu tượng của một thành trì. Trang “Vision Times” có chia sẻ một bài viết “*Tại sao cổng thành cổ đều mở vào phía trong? Thật không thể không khám phá trí tuệ của người xưa*” sẽ giúp mọi người hiểu thêm về dụng ý của cổ nhân.

Một là, cửa thời xưa không được gắn trên khung cửa

Cửa thời xưa được gắn vào phía trong khung cửa bằng chốt quay, cái gọi là “Nước chảy không hôi hám, chốt quay không mối mọt”, chính là nhắc đến chốt quay này. Điểm yếu của cánh cửa chính là nằm ở chỗ chốt quay, nếu nó nằm về phía nào, thì cửa sẽ mở ra ở hướng đó, nếu như mở ra phía ngoài, thì không

cần phải tấn công thành nữa, mọi người có thể từ bên ngoài trực tiếp tháo chốt, sau đó dỡ bỏ cánh cửa, vì vậy, người xưa sẽ không lắp cửa mở ra bên ngoài, như vậy chẳng khác nào mời người ngoài hoặc đạo tặc đến tháo cửa.

Hai là, dụng ý trong việc chiến đấu khi cổng thành mở vào phía trong

Thông thường kẻ địch thường tấn công từ ngoài thành vào trong thành, nếu như cổng thành mở ra bên ngoài, vậy thì khi các binh sĩ đóng cửa, nhất định phải kéo vào phía trong, lúc này binh sĩ phòng thủ không có gì che chắn, hoàn toàn trở thành mục tiêu sống cho kẻ địch bắn tên; hơn nữa tình hình của binh sĩ phòng thủ rơi vào tầm mắt của kẻ thù, khoảng cách giữa kẻ địch càng gần thì càng dễ bị kẻ địch tấn công thành trì, hai điểm này đều gây bất lợi cho binh sĩ phòng thủ trong thành.

Ngược lại, nếu như cổng thành mở vào phía trong, lúc đánh nhau nếu như muốn đóng cổng thành, binh lính phòng thủ chỉ cần đẩy cổng thành từ bên trong ra bên ngoài, là có thể đóng được, lúc này cánh cổng sẽ giống như một tấm khiên lớn, có thể bảo vệ cho các binh sĩ phòng thủ, từ đó giảm được tổn thất.

Cổng thành mở vào phía trong, thuận tiện cho các binh sĩ trấn giữ thành khi mở cửa, nắm được thế chủ động khi đóng hay mở, nếu như mở ra bên ngoài, kẻ địch chất một ít đá hay đồ vật ngoài cửa, thì liền rơi vào thế kìm kẹp trong xiềng xích, binh sĩ trấn giữ thành muốn ra ngoài, thì phải dọn sạch đồng đồ vật.

Nói một cách đơn giản, cổng thành mở vào phía trong, trong quá trình mở cổng thành thì toàn bộ tình hình bên ngoài sẽ lộ ra ngay lập tức, còn tình hình bên trong mới từ từ ẩn hiện, một khi phát hiện ra tình hình bên ngoài không tốt, có thể kịp thời đẩy về phía trước đóng cổng thành lại.

Nhưng nếu như ngược lại, mở cửa ra bên ngoài, tình hình bên trong lập tức lộ rõ mồn một trước mắt quân thù đang đứng ngoài kia, nếu như tình hình không được khả quan, muốn

đóng cửa lại thì rất tốn sức, kéo cửa đương nhiên tốn sức nhiều hơn đẩy cửa, huống hồ cổng thành thường rất nặng.

Ba là, cổng thành mở vào phía trong thuận tiện hơn cho việc bảo dưỡng

Đa số cổng thành thời xưa đều làm từ gỗ, bên trên tán thêm đinh đồng để tăng thêm tính năng phòng ngự, nhưng đã là cửa gỗ thì thường không chống lại được với nắng gió mưa sa lâu ngày, cổng thành mở vào phía trong, hầu hết thời gian cửa gỗ nằm trong ngưỡng cửa của tường thành, tránh được cửa gỗ bị phơi dưới nắng gió mưa sa, từ đó có thể kéo dài được tuổi thọ sử dụng của cổng thành. Một phương diện khác, trong điều kiện bình thường khi mở cổng thành, cửa có thể ti sát vào tường bên trong, giảm chương ngại vật cho mọi người khi di chuyển.

Thứ nữa, có một số cổng thành thời xưa bên ngoài có đào hào phòng hộ, phía trước có thể có cầu treo, dùng cầu treo để đi qua hào phòng hộ, giả như cổng thành mở ra bên ngoài, có khả năng sẽ bị vướng vào cầu treo, cuối cùng không mở được cửa, thật không biết phải làm sao.

Như vậy, cổng thành mở vào phía trong, tất cả những kết cấu xây dựng quan trọng của cửa đều nằm phía trong thành, thuận lợi cho việc bảo hộ cổng thành. Nói đến đây liệu bạn đã có cặp mắt nhìn khác về trí tuệ của cổ nhân hay chưa?

Có thể tóm tắt nội dung trình bày trên như sau:

Các sách, bản đồ đều chép, vẽ cửa và thành ở tỉnh Quảng Bình: Cửa Hoành Sơn quan cùng Võ Thắng quan, Quảng Bình quan, lũy trường thành là hệ thống phòng thủ, là cánh che của kinh sư, không thể tách rời nhau; hai cửa ở Hoành Sơn quan, Hải Vân quan là hai cửa vào đất thang mộc của triều Nguyễn xưa; cửa về phía Quảng Bình, mặt tiền về phía Hà Tĩnh; trại lính đóng ở Quảng Bình.

Vua giao cho tỉnh Quảng Bình xây và đã cử quan Bố Chính tỉnh Quảng Bình, binh lính

Quảng Bình quản lý, bảo vệ, xét hỏi ở cửa, thành này.

Sách Đồng Khánh dư địa chí chép tỉnh Hà Tĩnh đều ghi cửa Hoành Sơn quan ở Quảng Bình. Với các cứ lý, cứ sự trên chắc hẳn ai cũng có thể thống nhất được rằng địa giới hành chính được phân định đi phía bắc Hoành Sơn quan. Như vậy Hoành Sơn quan thuộc Quảng Bình.

Hoành Sơn quan là Di tích Lịch sử Văn hóa, ghi dấu một thời của lịch sử. Để bảo tồn và phát huy giá trị của di tích lịch sử văn hóa này, các cấp chính quyền cần quy hoạch khu vực Nam Đèo Ngang đến khu Vũng Chùa Đảo Yến thành khu du lịch lịch sử, văn hóa, tâm linh sinh xứng danh câu sấm Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm: Hoành Sơn nhất đại vạn đại dung thân, có nghĩa Hoành Sơn một dải vạn đại bình an; nơi đây đã có đền Thánh mẫu Liễu Hạnh, có

chùa Vĩnh Sơn, chùa và khu miếu ở xã Quảng Sơn, đúc tượng thờ các bài thơ nổi tiếng khi qua đây: Bài thơ Bác Hồ khi 5 tuổi theo cha vào Huế, thơ Bà Huyện Thanh Quan... và đã có khu mộ Đại tướng Võ Nguyên Giáp... ■

Tài liệu tham khảo:

- 1, 2. *Đại Nam Nhất thống chí*, Quốc sử quán triều Nguyễn, Nxb. Thuận Hóa năm 1997, tập 1, tr.26, 51.
3. *Minh Mạng chính yếu*, Quốc sử quán triều Nguyễn, tập 4, tr.49, 50. Tủ sách cổ văn, năm 1972.
4. *Đại Nam thực lục*, Quốc sử quán triều Nguyễn, Nxb. Giáo dục, năm 2004, tr.500.
5. *Đại Nam nhất thống chí*, Quốc sử quán triều Nguyễn, tập 2, tr.168.
6. Nguyễn Ngọc Trai, Hoành Sơn quan địa giới hành chính qua Hoành Sơn quan, *Tạp chí Văn hóa*, số 10, năm 2010.

NHỮNG CHUYỂN BIẾN TÍCH CỰC... (Tiếp theo trang 49)

nghèo được thực hiện khá tốt. Hàng năm, các ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh, huyện, xã và chỉ bộ các cấp đã huy động mọi nguồn lực hỗ trợ về vốn, hướng dẫn sản xuất, giải quyết việc làm cho người dân (bình quân 210 lao động/năm). Nhờ đó góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 10,6% năm 2016 xuống còn 2,4% vào đầu năm 2020. Công tác giáo dục và đào tạo có bước chuyển tích cực, hiện, xã có 3 đơn vị trường học đạt chuẩn quốc gia; đội ngũ cán bộ, giáo viên 100% đạt chuẩn và trên chuẩn; hàng năm đều có giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi các cấp, học sinh tham gia thi và đạt giải học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh. Các hợp tác xã đã hoạt động theo luật và đổi mới phương thức kinh doanh dịch vụ, làm tốt vai trò bà đỡ cho kinh tế hộ phát triển. Kinh tế hộ gia đình phát triển đa dạng, phát huy tính tự chủ trong sản xuất kinh doanh. Hiện, toàn xã có 158 gia trại và 12 trang trại có tổng diện tích là 7,5ha, giải quyết việc làm thường xuyên cho hàng trăm lao động. Ông Nguyễn Hữu Lương Chủ tịch UBND xã Vạn Ninh cho biết: “Với sự

vào cuộc của cả hệ thống chính trị và sự đồng lòng của các tầng lớp nhân dân, năm 2018 Vạn Ninh đã về đích nông thôn mới. Phấn đấu đến năm 2025 địa phương sẽ đạt các tiêu chí nông thôn mới nâng cao, tiến tới xây dựng đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu”.

Nói về phương hướng phát triển trong những năm tới của địa phương, ông Nguyễn Văn Thế, Bí thư Đảng ủy xã Vạn Ninh, chia sẻ: “Đảng bộ xã sẽ phát huy hết nội lực, tranh thủ các nguồn đầu tư để hoàn thiện cơ sở hạ tầng, đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế trên các lĩnh vực, tiếp tục chuyển dịch cơ cấu lao động, hoàn thiện chất lượng các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao. Đồng thời tạo sự chuyển biến tích cực trong xây dựng và phát triển văn hóa - xã hội, gắn với xây dựng nông thôn mới, khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu. Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao các chỉ tiêu giáo dục, y tế, an ninh, quốc phòng... Với thành quả đã đạt được cùng với tinh thần và khí thế mới, chúng tôi tin tưởng rằng trong thời gian tới Đảng bộ và nhân dân xã Vạn Ninh sẽ đạt và vượt các chỉ tiêu đã đề ra” ■